

Số: 113/2022/HSST
Ngày: 29-11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hoài

Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thị xã CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT, tỉnh BP tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. ĐÀO TRUNG H, sinh ngày 01/10/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5H29/3, ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện BC, Thành phố H; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 2, ấp 1, xã TT, huyện CT (nay là tổ 2, khu phố 1, phường TT, thị xã CT), tỉnh BP; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn S, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Phạm Cẩm H, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 cho đến nay;

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT, tỉnh BP truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. VŨ QUỐC NG, sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh BD; Tên gọi khác: QE; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp HC, thị trấn CT, huyện CT (nay là tổ 5, khu phố HC, phường HL, thị xã CT), tỉnh BP; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố TL, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình L, sinh năm 1954 và bà Ngô Hoa T, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Liêu Thị Tuyết Nh, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị TAND huyện CT (nay là TAND thị xã CT) xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm

1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự số 125/HSST ngày 09/12/2013, đến ngày 01/4/2014, bị cáo đã thi hành án xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 cho đến nay;

3. TRẦN NGỌC T, sinh ngày 06/02/1984 tại tỉnh HG; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TL A, xã TB, huyện PH, tỉnh HG; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, khu phố 7, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc K, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 cho đến nay;

4. TRƯƠNG VT, sinh ngày 01/3/1995 tại tỉnh TH; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng M, xã AT, huyện BT, tỉnh TH; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 7, ấp 4, xã MT, huyện CT (nay là tổ 7, khu phố 4, phường MT, thị xã CT), tỉnh BP; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn M, sinh năm 1967 và bà Vi Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 cho đến nay;

Các bị cáo Ng, T, VT bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT, tỉnh BP truy tố về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố 7, thị trấn CT, huyện CT (nay là khu phố 7, phường HL, thị xã CT), tỉnh BP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức T – Phó trưởng Công an phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 6, khu phố HC, phường HL, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2001- Dân quân phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

3. Anh Phạm Hải N, sinh năm 2004- Dân quân phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

4. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988- Ban bảo vệ dân phố phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

5. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1975- Ban bảo vệ dân phố phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

6. Anh Trần Chung Ng - Ban bảo vệ dân phố phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

7. Anh Trịnh Nhật L (T), sinh năm 1990; trú tại: Tổ 4, khu phố 5, phường ML, thị xã CT, tỉnh BP.

8. Anh Huỳnh Thế Kh (V), sinh năm 1990; trú tại: Tổ 8, khu phố 7, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

9. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 5, khu phố 8, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

10. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982; trú tại: Khu phố 6, phường ML, thị xã CT, tỉnh BP.

11. Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố 2, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

12. Anh Nguyễn Hùng H, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 1, khu phố 4, phường MT, thị xã CT, tỉnh BP.

13. Anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố 4, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

14. Anh Nguyễn Như Ng, sinh năm 1988; trú tại: Tổ 9C, khu phố 2, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Trung H, Vũ Quốc Ng, Trần Ngọc T, Trương Văn T quen biết nhau. Khoảng 13 giờ ngày 14/7/2022, Ng cùng T, VT, Phạm Văn T (X), Trịnh Nhật L (T), Nguyễn Văn Ph, Huỳnh Thế Kh (V) và Nguyễn Tấn T đánh bi da tại quán “Thanh Huyền” thuộc khu phố 8, phường HL, thị xã CT (trước đây là khu phố 8, thị trấn CT, huyện CT). Đến 17 giờ cùng ngày, T đến nhà của Đào Trung H uống rượu cùng H và bạn của H. Cùng thời gian này, Ng cùng T, VT, L, Ph, T và Kh đến quán “Lòng Nướng” thuộc khu phố 4, phường HL, thị xã CT tiếp tục ăn, uống rượu bia. Do VT nhìn qua bàn của Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Hùng H và Thạch Văn H nên Ng và H mâu thuẫn, cãi nhau. Ng lấy 01 cái ly ném về phía H nhưng không trúng rồi H và Ng dùng tay, chân đánh nhau. Chủ quán “Lòng Nướng” và mọi người can ngăn nên tất cả đi về. Trên đường VT chở Ng về, Ng gọi điện thoại cho H nói “Mày lên coi sao, anh bị đánh ở quán Lòng nướng đối diện UBND phường HL (trước đây là UBND thị trấn CT; sau đây viết tắt là UBND phường). Hiếu nói cho T biết việc Ng bị đánh và rủ T đi đánh nhau, T đồng ý. Sau đó H lấy 01 con dao dài 34cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm, T lấy 01 con dao tự chế dài 56,6cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50 cm đưa cho H cầm rồi điều khiển xe mô tô chở H đến gặp Ng.

Khi VT cùng Ng đang đứng trú mưa trên đường ĐT 751 thì gặp Th và H đang điều khiển xe mô tô đến nên tiếp tục xảy ra đánh nhau. VT lấy 01 thanh kim loại màu trắng bạc, hình trụ tròn dài 85,3cm, đường kính 1,3cm, trên thân có các rãnh ren (dạng cây ty ren), tại một đầu thanh kim loại này cách 04 cm được lồng vào bởi 02 ốc kim loại có kích thước như nhau (2,3 x 2,3 x 01)cm. Ng nhặt cục gạch ống đui H và Th bỏ lại xe mô tô, chạy bộ về hướng cổng UBND phường. H chạy vào quán cháo vịt của bà Nguyễn Thị Nh thuộc khu phố 3, phường HL, thị xã CT lấy con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm và 01 cái kéo. H đưa con dao cho Th cầm để đánh nhau với nhóm của Ng. Lúc này, T điều khiển xe mô tô trên đường quay lại quán “Lòng Nướng” tìm Ng thì gặp Ng, Ng nói T đến nhà tìm H thì T đồng ý. Khi đi đến ngã tư CT, Ng gặp L đang về nhà nên gọi L dừng lại. T chở Ng đến rủ L cùng tham gia đánh nhau nhưng L không đồng ý. Ng

nhìn thấy con dao rựa dài 51,5cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm trên xe mô tô của L nên lấy sử dụng để đánh nhau nhưng L không ngăn cản mà điều khiển xe mô tô đi về còn T điều khiển xe mô tô chở Ng đi về hướng UBND phường. Cùng thời gian này, T điều khiển xe mô tô chở H đến gặp rồi chở VT cùng đi hướng UBND phường HL.

Khi đến trước cổng UBND phường, VT, H và T nhìn thấy Th đang cầm con dao đứng trước cổng UBND phường nên H xuống xe cầm con dao tự chế đuổi đánh Th. Th bỏ chạy vào trong trụ sở UBND phường gặp anh Nguyễn Thành Đ và anh Phạm Hải N là dân quân thường trực phường đang điều khiển xe mô tô từ trong Ban chỉ huy quân sự phường đi ra. Anh Đ dừng xe lại thì gặp anh Nguyễn Đức T là Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố cũng đang từ trong UBND phường đi ra nên nói “có người bị dí chém trước cổng UBND”. Anh T đến hỏi Th “có chuyện gì không, bị gì”. Th nói “Mấy thằng này đòi chém em”. Anh T nhìn về hướng phường ML, thị xã CT (trước đây là xã ML, huyện CT) thì thấy có T, VT và H đang đứng cách khoảng 20 mét nên điều khiển xe mô tô đến hỏi “có gì không”. Lúc này, H sử dụng 01 con dao tự chế, VT sử dụng cây sắt xông đến nên anh T bỏ lại xe mô tô, chạy bộ vào trong UBND phường, Th cầm dao cũng bỏ chạy theo phía sau. Ng đến nhìn thấy nên sử dụng con dao rựa cùng H, VT đuổi theo Th và anh T.

Anh T chạy đến phía trước Công an phường HL gọi “Có người cầm dao chém nhau ở cổng UBND”. Lúc này, anh Nguyễn Đức T là Phó Trưởng Công an phường và anh Nguyễn Văn H là cán bộ Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế chức vụ Công an thị xã CT đang ngồi nói chuyện trong phòng của anh T. Nghe thấy, anh T lấy 01 khẩu súng bắn đạn cao su, anh H lấy 01 gậy cao su cùng anh T, anh N và anh Đ chạy ra cổng UBND phường nhìn thấy Ng cầm 01 con dao rựa, VT cầm 01 cây sắt, H cầm 01 con dao chạy vào trụ sở UBND phường. Anh T yêu cầu Ng, VT, H và T bỏ hung khí, đi vào trụ sở Công an phường để làm việc. Lúc này, T kêu Ng đi về và điều khiển xe mô tô đi còn Ng, VT, T và H không chấp hành yêu cầu của ông T. T lấy 01 con dao tự chế chạy đến vị trí của anh T chống đối, thách thức anh T nổ súng bắn T. Đồng thời, Ng cầm con dao rựa, VT cầm 01 cây sắt tròn và H đi đến vị trí của anh T gây áp lực buộc anh T phải lùi lại vào trong cổng UBND phường. Lúc này, anh Nguyễn Ngọc Đ và anh Ngô Văn D là cán bộ Công an phường cùng một số Dân quân cầm theo lá chắn và gậy cao su để phối hợp với anh T ngăn chặn Ng, VT, T, H đang có hành vi chống đối, không chấp hành yêu cầu của lực lượng Công an phường. Khi nhìn thấy có đông lực lượng Công an nên Ng bỏ con dao rựa xuống thì H chạy đến nhặt lại con dao rựa. Anh T tiếp tục yêu cầu H bỏ hung khí xuống đi vào trụ sở Công an phường để làm việc nhưng H, Ng, VT và T không chấp hành. Ng đẩy H đang cầm dao rựa và con dao tự chế rồi cùng H, T và VT bỏ chạy. Anh T, anh Đ cùng các cán bộ Công an phường, lực lượng bảo vệ dân phố và dân quân thường trực tiến hành khống chế, mục đích tước hung khí và đưa các đối tượng về làm việc.

Lực lượng làm nhiệm vụ đã khống chế, giữ được T và VT còn Ng và H tiếp tục bỏ chạy về hướng ngã tư CT. Trong quá trình bỏ chạy, H quay lại sử dụng con dao tự chế chém anh T, anh Đ. Ng nhặt 01 cây gậy cao su quay lại kéo H tiếp tục bỏ chạy. Anh Đ sử dụng lá chắn và gậy cao su tiếp tục đuổi theo khống chế H thì H sử dụng con

dao chém trúng cánh tay phải của anh Đ gây thương tích. Sau đó, lực lượng Công an, lực lượng bảo vệ Dân phố, Dân quân phường HL và người dân hỗ trợ khống chế bắt giữ được Ng, H và đưa anh Đ đi cấp cứu, điều trị thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/2022/TgT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh BP đối với anh Nguyễn Ngọc Đ xác định:

Vết thương 1/3 dưới – ngoài cẳng tay phải đứt gân dạng dài, duỗi ngón I; dính dập, đứt bán phần dây thần kinh quay nông đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, gỡ dính thần kinh. Sẹo kích thước (05 x 0,2) cm gọn dính; hạn chế gấp, duỗi ngón I và các ngón bàn tay phải; hạn chế gấp, duỗi cổ tay phải (tổn thương thần kinh quay nông bên phải). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con dao dài 34cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm; 01 con dao rựa dài 51,5cm, cán bằng gỗ dài 24 cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm; 01 con dao tự chế dài 56,5cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50cm; 01 thanh kim loại màu trắng bạc, hình trụ tròn dài 85,3cm, đường kính 1,3cm, trên thân có các rãnh ren (dạng cây ty ren), tại một đầu thanh kim loại này cách 04cm được lồng vào bởi 02 ốc kim loại có kích thước như nhau (2,3 x 2,3 x 1)cm; 01 thanh kim loại có kích thước (160 x 2 x 2)cm; 01 viên gạch ống màu đỏ có kích thước (7,6 x 7,6 x 18)cm; 01 nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “Thế giới di động Long Quang”, kích thước (26 x 20,5 x 12)cm bị vỡ phần mặt ngoài của nón có kích thước (14 x 6,5)cm; 01 mũ kết bằng vải màu đỏ có chữ “PUMA” có kích thước (26 x 19)cm của Trần Ngọc T và 01 con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm của ông Nguyễn Ngọc M.

- 01 tấm khiêng bằng nhựa màu trắng có chữ “CSCĐ”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Đ đã nhận 100.000.000 đồng của gia đình các bị cáo bồi thường, anh Đ không có yêu cầu khác.

Bản cáo trạng số 110/CTr-VKS, ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Đào Trung H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các bị cáo Vũ Quốc Ng, Trương VT, Trần Ngọc T về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT truy tố đối với các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT: Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Trung H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Vũ Quốc Ng, Trương VT, Trần Ngọc T về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1

Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo Trương VT, Trần Ngọc T mỗi bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu được của vụ án, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 14 tháng 7 năm 2022, Đào Trung H cùng Vũ Quốc Ng, Trần Ngọc T, Trương VT sử dụng hung khí, dùng vũ lực cản trở lực lượng Công an phường HL, lực lượng bảo vệ dân phố và Dân quân thường trực của phường HL, thị xã CT đang ngăn chặn nhóm của H và nhóm của Nguyễn Quốc Th đánh nhau. Ngoài việc chống lực lượng thi hành công vụ, H còn dùng dao tự chế gây thương tích với tỷ lệ tổn thương 17% cho anh Nguyễn Ngọc Đ- là người đang thi hành công vụ. Hành vi của Đào Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi của các bị cáo Ng, T, VT đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã CT truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, thể hiện sự thách thức, coi thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi, xét thấy đây là vụ án đồng phạm gián đơn, nguyên nhân xảy ra sự việc gây sự đánh nhau giữa hai nhóm xuất phát từ bị cáo VT và bị cáo Ng. Ng là người gọi điện để báo và rủ H tham gia truy đuổi đánh nhóm Nguyễn Quốc Th, bị cáo H rủ thêm bị cáo T. Các bị cáo có vai trò ngang nhau khi thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ. Việc bị cáo Đào Trung H gây thương tích cho anh Đ nằm ngoài ý chí của các bị cáo Ng, VT, T nên các bị cáo Ng, VT, T không phải là đồng phạm đối với tội phạm do H gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Gia đình bị cáo Vũ Quốc Ng và Đào Trung H đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Ngọc Đ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ng, VT và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên Đào Trung H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vũ Quốc Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trương VT và Trần Ngọc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện VKS để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Đ đã nhận 100.000.000 đồng của gia đình các bị cáo bồi thường, anh Đ không có yêu cầu khác nên không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm; 01 con dao rựa dài 51,5cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm; 01 con dao tự chế dài 56,5cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50cm; 01 thanh kim loại màu

trắng bạc, hình trụ tròn dài 85,3cm, đường kính 1,3cm, trên thân có các rãnh ren (dạng cây ty ren), tại một đầu thanh kim loại này cách 04cm được lồng vào bởi 02 ốc kim loại có kích thước như nhau (2,3 x 2,3 x 1)cm; 01 thanh kim loại có kích thước (160 x 2 x 2)cm; 01 viên gạch ống màu đỏ có kích thước (7,6 x 7,6 x 18)cm; 01 nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “Thế giới di động Long Quang”, kích thước (26 x 20,5 x 12)cm bị vỡ phần mặt ngoài của nón có kích thước (14 x 6,5)cm; 01 mũ kết bằng vải màu đỏ có chữ “PUMA” có kích thước (26 x 19)cm của Trần Ngọc Tý không nhận lại và 01 con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm của ông Nguyễn Ngọc M do từ chối nhận lại.

- Trả lại cho Công an phường Hưng Long công cụ hỗ trợ là 01 tấm khiêng bằng nhựa màu trắng có chữ “CSCĐ”.

[6] Đối với hành vi của Phạm Văn T, Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Hùng H, Thạch Văn H và Trịnh Nhật L có hành vi tổ chức, chuẩn bị hung khí để cùng tham gia đánh nhau và là nguyên nhân dẫn đến Ng, VT, T, H chống lại lực lượng Công an phường HL và gây thương tích cho anh Đ nên Cơ quan Công an thị xã CT lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đào Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Quốc Ng, Trương VT và Trần Ngọc T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17; 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38; 50; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt các bị cáo Trương VT, Trần Ngọc T mỗi bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Đ đã nhận 100.000.000 đồng của gia đình các bị cáo bồi thường, anh Đạo không có yêu cầu khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 22cm; 01 con dao rựa dài 51,5cm, cán bằng gỗ dài 24cm, lưỡi bằng kim loại dài 27,5cm; 01 con dao tự chế dài 56,5cm, cán bằng gỗ dài 16,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 50cm; 01 thanh kim loại màu trắng bạc, hình trụ tròn dài 85,3cm, đường kính 1,3cm, trên thân có các rãnh ren (dạng cây ty ren), tại một đầu thanh kim loại này cách 04cm được lồng vào bởi 02 ốc kim loại có kích thước như nhau (2,3 x 2,3 x 1)cm; 01 thanh kim loại có kích thước (160 x 2 x 2)cm; 01 viên gạch ống màu đỏ có kích thước (7,6 x 7,6 x 18)cm; 01 nón bảo hiểm màu đỏ có chữ “Thế giới di động Long Quang”, kích thước (26 x 20,5 x 12)cm bị vỡ phần mặt ngoài của nón có kích thước (14 x 6,5)cm; 01 mũ kết bằng vải màu đỏ có chữ “PUMA” có kích thước (26 x 19)cm của Trần Ngọc T không nhận lại và 01 con dao dài 30cm, cán bằng nhựa màu đen có chữ “Kiwi” dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18cm của ông Nguyễn Ngọc M.

- Trả lại cho Công an phường HL công cụ hỗ trợ là 01 tấm khiêng bằng nhựa màu trắng có chữ “CSCĐ”.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005088 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND tỉnh BP;
- VKSND thị xã CT;
- CCTHADS thị xã CT;
- CA thị xã CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lru.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình L